

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12-5-2022
V/v ly hôn

NHÂN DÔNG
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đăng Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Lầy
2. Ông Nguyễn Công Biên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Thế Thành-Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1972; ĐKKH: Tổ K 3, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Tiến H, sinh năm 1963; ĐKKH: Số 49/11 T, phường L, Quận N, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Tổ K 3, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn xin ly hôn, Bản tự khai ngày 29/3/2022, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu N (bà N) trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Hoàng Tiến H lấy nhau năm 1990 trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, tuy nhiên đến năm 2002 chúng tôi mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường L, Quận N, thành phố Hải Phòng ngày 11/4/2002. Quá trình vợ chồng tôi chung sống hoà thuận hạnh phúc thời gian đầu, sau thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chúng tôi không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chúng tôi cũng đã cố gắng để thay đổi bản thân, nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đỉnh điểm là đến đầu năm 2021 do không còn chịu đựng được nên tôi và ông H đã sống ly thân mỗi

người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Đến nay tôi nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ được nữa nên tôi làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Hoàng Tiến H. Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Hoàng Thịnh V, sinh ngày 29/11/1990 và Hoàng Thu O, sinh ngày 07/7/2002. Hiện cả hai con tôi đều đã trưởng thành nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản trình bày ngày 26/3/2022 ông Hoàng Tiến H (ông H) trình bày: Tôi và bà Nguyễn Thị Thu N là vợ chồng, cưới nhau từ năm 1990, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi, đến năm 2002 chúng tôi mới đăng ký kết hôn tại UBND phường L, Quận N, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn chúng tôi về sinh sống tại số 520 đường T, Tổ K 3, phường Nam Sơn, K, Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2021 mâu thuẫn càng thẳng nên bà N đã về bên ngoại sinh sống kể từ đó đến nay chúng tôi cũng sống ly thân mỗi người một nơi. Nay bà N có đơn xin ly hôn đối với tôi, tôi chưa đồng ý vì tôi muốn gia đình phải tổ chức họp để thống nhất ý kiến, vì các con chúng tôi đã lớn và hiểu chuyện, khi nào có buổi họp gia đình thống nhất được các nội dung thì chúng tôi sẽ tự đến Tòa để thuận tình ly hôn. Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Hoàng Thịnh V, sinh ngày 29/11/1990 và Hoàng Thu O, sinh ngày 07/7/2002. Hiện cả hai con tôi đều đã trưởng thành nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại các Đơn đề nghị của gia đình bà N và ông H cung cấp về tình trạng, mức độ mâu thuẫn vợ chồng của ông bà đã xảy ra cách đây nhiều năm, mâu thuẫn xảy ra thường xuyên, đề nghị Tòa án nhân dân quận K giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bà N giữ nguyên quan điểm như yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trong đơn, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả trưng tụng, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà N có đơn khởi kiện (Về việc xin ly hôn) với ông H. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H là bị đơn trong vụ án có ĐKHKTT: Số 49/11 T, phường L, Quận N, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Tổ K 3, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà N có mặt tại phiên toà; bị đơn ông H vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, Quận Ng, thành phố Hải Phòng ngày 11/4/2002. Vì vậy quan hệ hôn nhân của bà N và ông H là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Lời trình bày của bà N và ông H đều thể hiện mâu thuẫn của vợ chồng ông bà đã diễn ra từ lâu, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, từ năm 2021 bà N và ông H đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho bà N được ly hôn ông H.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Hoàng Tiến H có 02 con chung là Hoàng Thịnh V, sinh ngày 29/11/1990 và Hoàng Thu O, sinh ngày 07/7/2002. Lời khai của bà N và ông H đều thể hiện cả hai con của ông bà đều đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Hoàng Tiến H trình bày ông bà tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thu N được ly hôn ông Hoàng Tiến H.

2. Về con chung: Cả 02 con chung của bà N và ông H là Hoàng Thịnh V, sinh ngày 29/11/1990 và Hoàng Thu O, sinh ngày 07/7/2002 đều đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Hoàng Tiến H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu N phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3619 ngày 20/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Bà Nguyễn Thị Thu N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Hoàng Tiến H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường L, Quận N, HP (ngày ĐKKH 11/4/2002);
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đăng Trình